

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BẮC TỪ LIÊM  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **117/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 05/4/2021

V/v ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Kim Thanh ; Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Vân – Thư ký TAND quận Bắc Từ Liêm;

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Phong Thị Lan.

Trong ngày 05 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý 554/2020/TLST-HNGĐ ngày 18/12/2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/3/2021 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn: Chị Hà Thị L**, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 1, phường T, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa;

**Bị đơn: Anh Nguyễn Đình M**, sinh năm 1995; ĐKNKTT: Thôn M, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 2, phường T, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Tại đơn khởi kiện về việc ly hôn đề ngày 16/12/2020 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Hà Thị L trình bày:**

Chị và anh Nguyễn Đình M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được gia đình hai bên tổ chức hôn lễ, chung sống từ ngày 09/4/2018 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội ngày 09/01/2019. Sau khi kết hôn, hai anh chị thuê nhà chung sống tại địa chỉ: Tổ dân phố số 2, phường T, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Thời gian đầu, hai anh chị sống hạnh phúc được khoảng gần hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do anh M không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Khi hai bên cãi nhau, xô xát, anh M đã 3 – 4 lần đuổi chị ra khỏi nhà nhưng sau đó hai anh chị lại từ hòa giải với nhau vì nghĩ đến con cái nhưng anh M không thay đổi, vẫn cứng đầu, bất chấp. Mâu thuẫn hai bên trầm trọng từ tháng 9/2020. Hai anh chị cãi nhau, anh M đã đánh, đuổi chị ra khỏi nhà và anh chị sống li thân từ đó. Từ khi anh chị li thân, chị sống tại nhà bố mẹ đẻ chị ở tổ dân phố số 1, phường T, anh M thỉnh thoảng đến thăm con chung của anh chị. Sau khi anh chị li thân, gia đình hai bên cũng đã hòa giải nhưng chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục

đoàn tụ, sống chung. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được li hôn với anh Nguyễn Đình M.

Anh M, chị L có một con chung là Nguyễn Đình H, sinh ngày 27/10/2018, hiện đang ở cùng với chị L. Chị L có nguyện vọng được nuôi cháu H và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Anh M, chị L không có tài sản chung, nợ chung.

**Tại biên bản ghi lời khai, bị đơn, anh Nguyễn Đình M trình bày:**

Anh và chị Hà Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội ngày 09/01/2019. Sau khi kết hôn, hai anh chị thuê nhà chung sống tại địa chỉ: Tổ dân phố số 2, phường T, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Trong cuộc sống hàng ngày, anh chị cũng có những mâu thuẫn, xích mích nhưng chỉ trong sinh hoạt hàng ngày. Khoảng tháng 9/2020, vợ chồng anh đã cãi nhau. Trong lúc nóng giận, anh đã đuổi vợ ra khỏi nhà và chị L đã đưa cả con về nhà bố mẹ đẻ chị L tại tổ dân phố số 1, phường T để ở. Hai anh chị sống li thân từ đó đến nay. Hiện nay anh đang trồng hoa thuê tại Tây Tựu và hàng tháng anh vẫn đóng tiền học, mua bỉm sữa cho con. Do công việc khó khăn, tháng 12/2020, anh chưa đóng tiền học cho con. Anh đã xin lỗi chị L và xin phép bố mẹ chị L để đón chị L về nhưng chị L không tha thứ cho anh. Anh M xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, con anh chị còn nhỏ nên anh không đồng ý li hôn theo yêu cầu của chị L.

Anh M, chị L có một con chung là Nguyễn Đình H, sinh ngày 27/10/2018. Trường hợp Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn, do cháu H còn nhỏ nên anh đồng ý cho chị L tạm thời nuôi con và anh sẽ có trách nhiệm đóng tiền học, lo bỉm sữa cho cháu H.

Anh M, chị L không có tài sản chung, nợ chung.

**Tại phiên tòa:**

- Chị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh M; Đề nghị Tòa án giao cho chị nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Đình H và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con; Chị L và anh M không có tài sản chung, nợ chung.

- Bị đơn, anh Nguyễn Đình M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự ;

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Các quy định về phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng đều được Hội đồng xét xử thực hiện theo đúng quy định tại Chương 14 Bộ luật tố tụng dân sự ;

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng, bị đơn thực hiện không đúng các quy định tại Điều 70,71, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Xử cho chị Hà Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Đình M; Giao cho chị L nuôi dưỡng con chung của anh chị là Nguyễn Đình H, sinh ngày 27/10/2018; Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con; Anh M, chị L không có tài sản chung và nợ chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

- Anh M là bị đơn trong vụ án cư trú tại Tổ dân phố số 2, phường T, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm theo quy định tại Điều 28, khoản 1 điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc xét xử vắng mặt anh M: Anh M đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh M đều vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh M.

#### **[2] Về nội dung:**

2.1. Về tình cảm: Chị Hà Thị L và anh Nguyễn Đình M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được gia đình hai bên tổ chức hôn lễ và chung sống từ ngày 09/4/2018 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội ngày 09/01/2019. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn, hai anh chị thuê nhà chung sống tại địa chỉ: Tổ dân phố số 2, phường T, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội và sống hạnh phúc đến tháng 9/2020 thì mâu thuẫn trầm trọng phát sinh. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hay cãi vã, xô xát và anh M đã có cư xử không đúng là đánh, đuổi chị L ra khỏi nhà. Anh chị sống li thân từ tháng 9/2020 đến nay. Sau khi anh chị li thân, gia đình hai bên đã hòa giải và anh M đã xin lỗi chị L nhưng chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục đoàn tụ, sống chung. Chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M. Địa phương nơi anh M, chị L cư trú cung cấp: Sau khi kết hôn, anh chị sinh sống tại tổ dân phố số 2, phường T. Mâu thuẫn cụ thể của anh chị như thế nào địa phương không biết rõ nhưng thấy chị L và con chung của anh chị chuyển về sống cùng với bố mẹ chị L tại tổ dân phố số 2, phường T. Tòa án cũng đã thông báo cho anh M về phiên hòa giải vụ án ly hôn của anh chị tại Tòa án nhưng anh M cũng không có mặt theo thông báo của Tòa án để tham gia phiên hòa giải đoàn tụ như vậy có thể thấy anh M không có ý muốn hòa giải mâu thuẫn, đoàn tụ vợ chồng.

Xét thấy, anh M, chị L là vợ chồng nhưng không cùng nhau hướng tới xây dựng cuộc sống chung, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị L xin ly hôn với anh M là có căn cứ nên căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L với anh M.

2.2. Về con chung: Anh M, chị L có một con chung là Nguyễn Đình H, sinh ngày 27/10/2018, dưới 03 tuổi. Hiện nay cháu H đang ở cùng với chị L tại nhà của bố mẹ đẻ

chị L. Chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh M có ý kiến là nếu Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn, do cháu H còn nhỏ nên anh đồng ý cho chị L tạm thời nuôi con nên giao cháu H cho chị L nuôi dưỡng. Anh M được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con nên anh M không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có sự thay đổi khác.

2.4. Về tài sản chung và nợ chung: Anh M, chị L không có tài sản chung, nợ chung

2.5. Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 56, 58, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình; Khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

#### **Xử:**

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Hà Thị L với anh Nguyễn Đình M.**

**2. Chị Hà Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Đình M.**

**3. Anh M, chị L có một con chung là Nguyễn Đình H, sinh ngày 27/10/2018. Giao cháu H cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh M có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.**

**4. Anh chị không có tài sản chung và nợ chung.**

**5. Chị Hà Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị L đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0004106 ngày 18/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm nay chuyển thành án phí. Chị L đã nộp đủ án phí.**

**6. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong vòng 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.**

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND, VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm,;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- UBND P.T (Số 111/2002);
- Lưu hồ sơ, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**